

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2022/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Hương Giang**; sinh năm 1988; HKTT: Số 25 ngách 303 ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhân, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nơi công tác hiện nay: Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Minh Quân-Số 101, ngõ 55 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Anh **Trương Văn Mạnh**; sinh năm 1985; HKTT và nơi ở hiện nay: Căn hộ số 102217 Vinhomes Timescity, Park Hill, số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Trương Văn Mạnh và chị Nguyễn Hương Giang kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 05 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyển số 01. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Trương Văn Mạnh và chị Nguyễn Hương Giang thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội là nơi có địa chỉ làm việc của chị Giang công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/01/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Trương Văn Mạnh và chị Nguyễn Hương Giang xác nhận có 02 con chung là Trương Minh Khang-sinh ngày 26/09/2010 và Trương Minh Nhật-sinh ngày 09/09/2014. Khi ly hôn hai bên đã thỏa thuận: Chị Giang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung. Anh Mạnh tự

nguyên cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng, cụ thể mỗi con 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không cần Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Trương Văn Mạnh tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn Mạnh và chị Nguyễn Hương Giang.

- Về con chung: Anh Trương Văn Mạnh và chị Nguyễn Hương Giang xác nhận có 02 con chung là Trương Minh Khang-sinh ngày 26/09/2010 và Trương Minh Nhật-sinh ngày 09/09/2014. Giao cả hai con chung cho chị Giang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Mạnh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng, cụ thể mỗi con 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc pháp luật có sự thay đổi khác.

Anh Trương Văn Mạnh có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không cần Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn Mạnh tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0067915 ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung

Mẫu số 31-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST-HNGĐ⁽²⁾

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN

Căn cứ⁽³⁾..... Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ⁽⁴⁾..... Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số...../...../TLST-HNGĐ⁽⁵⁾ ngàythángnăm..... về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾.....

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁷⁾.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1].....

.....

[2].....

.....

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

.....

- Về con chung:

.....

- Về tài sản chung:

.....

- Về các vấn đề khác:.....

.....

2. Về lệ phí Tòa án:

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].